

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02 tháng 4 năm 2021

Về việc: *Ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Giang

2. Ông Phùng Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Doãn Khắc Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V: Bà Phạm Đài Trang, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, về việc: *Ly hôn.* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tấn Thị C, sinh năm 1974; Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Bản Lửa, xã Linh H, huyện V, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1973; Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Bản Lửa, xã Linh H, huyện V, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 23 – 11- 2020 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Chị Tấn Thị C trình bày: Chị với anh Đặng Văn Q có tìm hiểu nhau tự nguyện và không bị ai ép buộc, do thiếu hiểu biết nên chị và anh Q không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ làm lễ cưới vào năm 1995 theo phong tục tập quán. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn

nguyên nhân vợ chồng chị không cùng quan điểm sống, anh Q không chịu làm ăn và cùng chị xây dựng cuộc sống gia đình vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi chửi và đánh nhau, mặc dù chị cố chịu đựng để nuôi con trưởng thành, đồng thời cùng hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Chị đã sống ly thân với nhau anh Q từ tháng 01/2020 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận giữa chị với anh Đặng Văn Q là vợ chồng, để mỗi người có cuộc sống riêng sau này.

Về con chung: Vợ chồng Chị Tần Thị C và anh Đặng Văn Q có hai con chung tên cháu là Đặng Thanh Q, sinh ngày 01/02/1996 và cháu Đặng Văn K, sinh ngày 20/5/2001. Hiện tại các cháu đã trưởng thành và tự lập được bản thân, các cháu chung sống cùng với ai là quyền của các cháu, chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 21- 12- 2020, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Đặng Văn Q trình bày: Anh với Chị Tần Thị C trước khi về chung sống như vợ chồng, hai bên có sự tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, do thiếu hiểu biết nên anh với chị C không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh với chị C chung sống hạnh phúc được một năm thì nảy sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do vợ chồng anh không cùng quan điểm sống, cho nên thường xuyên xảy ra cãi chửi và đánh nhau nhiều lần, vì anh không chịu đựng được nên thường hay bỏ nhà đi một thời gian ngắn mục đích để vợ chồng anh có thời gian suy nghĩ và cải thiện lại tình cảm, nhưng cuối cùng cũng không cải thiện được. Thấy tình cảm vợ chồng ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay chị C làm đơn ly hôn với anh, anh hoàn toàn nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết và tuyên bố không công nhận vợ chồng để mỗi người có cuộc sống riêng sau này.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung tên cháu là Đặng Thanh Q, sinh ngày 01/02/1996 và cháu Đặng Văn K, sinh ngày 20/5/2001. Hiện tại các cháu đã trưởng thành, tự lập được bản thân có các quyền theo quy định của pháp luật, các cháu không có yêu cầu gì vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng và công nợ chung: Vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đã xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, tư cách tham gia tố tụng, việc giao nhận chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục đối với

phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa nguyên đơn bị đơn vì hoàn cảnh và sức khỏe, cả hai đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Tân Thị C. áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014; áp dụng khoản 4 Điều 3 Thông tư 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016, xử: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Tân Thị C và anh Đặng Văn Q.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là cháu Đặng Thanh Q (01/02/1996) và Đặng Văn K (20/05/2001), các cháu đã đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Tân Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Tân Thị C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn do tình trạng sức khỏe không đảm bảo, không tham gia phiên tòa, cả hai đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tân Thị C và anh Đặng Văn Q tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 cho đến nay, mặc dù đủ điều kiện kết hôn, nhưng chị C, anh Q không làm thủ tục đăng ký kết hôn để xác lập quan hệ vợ chồng là vì do thiếu hiểu biết về pháp luật, quá trình chung sống hạnh phúc vợ chồng được một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân vợ chồng chị C, anh Q không cùng quan điểm sống thường hay cãi chửi nhau mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cũng không đạt được kết quả, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến tháng 01/2020 thì xảy ra trầm trọng vợ chồng anh chị đã phải sống ly thân với nhau kể từ đó cho đến nay và hai bên cũng không còn quan tâm đến nhau. Thấy hạnh phúc không còn Chị Tân Thị C làm đơn đến Tòa án yêu cầu ly hôn xin được chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh Đặng Văn Q. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của Chị Tân Thị C và anh Đặng Văn Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, giữa các bên không còn hạnh phúc và mục đích hôn

nhân không đạt được, do vậy Chị Tấn Thị C làm đơn xin ly hôn với anh Đặng Văn Q là có căn cứ.

[3] Về con chung: Vợ chồng Chị Tấn Thị C và anh Đặng Văn Q có hai con chung tên cháu là Đặng Thanh Q, sinh ngày 01/02/1996 và cháu Đặng Văn K, sinh ngày 20/5/2001. Hiện các cháu đã trưởng thành đủ 18 tuổi và có công việc làm ổn định, có các quyền theo quy định của pháp luật, kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử các cháu không có yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, quyền và nghĩa vụ của hai bên đương sự đối với các con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Tấn Thị C và anh Đặng Văn Q tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết trong cùng vụ án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tấn Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[Về] Quyền kháng cáo chị Tấn Thị C và anh Đặng Văn Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCP ngày 06 tháng 01 năm 2016 về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và Gia đình. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận Chị Tấn Thị C và anh Đặng Văn Q là vợ chồng.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Tấn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị C đã nộp đủ là 300.000 đồng theo biên lai số 01577 ghi ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

3. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho Chị Tấn Thị C và anh Đặng Văn Q vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc được niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Linh H, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cù Văn Minh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cù Văn Minh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cù Văn Minh

